

VIỆN KHOA HỌC VIỆT NAM
CHƯƠNG TRÌNH 48. B

Đề tài: O nhiễm biển
Hồ số: 48. B. 05. 03

TẬP II

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
LUẬT PHÁP VỀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN

*

Hà Nội - 1990

PHẦN I

DỰ THẢO
GUY CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỤC ĐĂNG KÍ - HẢI PHÒNG

DỰ THẢO LẦN 2
QUI CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 1: Nghĩa vụ chung

Bảo vệ và gìn giữ môi trường biển Việt Nam nói chung và môi trường biển thuộc thành phố Hải Phòng nói riêng là nghĩa vụ của mọi người dân Việt Nam mà trước hết là công dân Hải Phòng. Đặc biệt đối với các cơ quan, hợp tác xã, đoàn thể xã hội và tư nhân đóng trên địa bàn thành phố nhưng có các hoạt động liên quan tới các vùng biển của thành phố có trách nhiệm và nghĩa vụ thi hành các điều khoản của qui chế này và các phụ lục liên quan kèm theo.

Điều 2: Các định nghĩa và giải thích

- 2.1 Gây ô nhiễm biển - là việc con người trực tiếp hoặc gián tiếp thải dầu, các chất có hại, rác, nước bẩn xuống biển, gây nguy hiểm cho người, động thực vật biển, làm giảm vẻ đẹp của biển trong mọi phương diện sử dụng.
- 2.2 Tàu là kết cấu công trình nổi tự hành hoặc không tự hành được sử dụng:
- Để vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý và bưu kiện, để khai thác hải sản, khoáng sản, để cứu hộ, nạo vét, trục vớt, lai dắt.
 - Để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt (phục vụ công tác vệ sinh, kiểm dịch, thể thao nghiên cứu khoa học)
 - Để phục vụ các mục đích khác.
- 2.3 Biển thuộc thành phố Hải Phòng được hiểu trong qui chế này là tất cả các vùng nước nội thủy chạy suốt từ tới
(Theo phụ lục 1).
- 2.4 Cảng Hải Phòng được hiểu trong qui chế này bao gồm Cảng Vật Cách, Cảng Dâu, Cảng Bến Lâm, Cảng Chính, Cảng Cá, Cảng Cấm, Cảng Chùa Vẽ, Cảng Hải quân, Bến Bạch Đằng... và tất cả các bến khác dành cho tàu đậu. Địa phận của cảng, Hải Phòng là phần đất đã được phân chia cho cảng và vùng nước được dành

riêng cho Cảng bao gồm vùng chuyển tải trong và vùng chuyển tải ngoài "Theo các qui định và văn bản của Nhà nước Việt Nam và của thành phố Hải Phòng".

- 2.5 Cơ quan bảo vệ môi trường biển Hải Phòng là cơ quan được Nhà nước, thành phố ủy quyền thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết tất cả các công việc nhằm mục đích bảo vệ và giữ gìn môi trường biển thuộc thành phố. Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của cơ quan này do UBND thành phố qui định (xem phụ lục 2).
- 2.6 Cán bộ thanh tra ô nhiễm là người được Nhà nước, thành phố ủy quyền để kiểm tra, giám sát việc thi hành qui chế này các luật lệ, qui chế của Nhà nước, của thành phố hoặc của quốc tế mà ta áp dụng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển. Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của cán bộ thanh tra ô nhiễm được qui định trong thẻ thanh tra viên ô nhiễm (xem phụ lục 3).

Điều 3: Phạm vi áp dụng

Các điều khoản của qui chế này áp dụng cho các đối tượng sau đây:

- 3.1 Tất cả các tàu nước ngoài ra vào Cảng Hải Phòng.
- 3.2 Tất cả các tàu theo định nghĩa 2.2, không phân biệt có gắn máy hay không gắn máy không phân biệt sở hữu của Nhà nước, tập thể hoặc tư nhân, đã có đăng kí kĩ thuật và đăng kí hành chính với các cơ quan Nhà nước hoạt động trên vùng biển và trên các sông ngòi thuộc ở thành phố Hải Phòng.
- 3.3 Tất cả các nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã của Nhà nước tập thể hoặc tư nhân đóng trên địa bàn thành phố mà việc thải dầu, các chất có hại, rác, nước thải chứa các chất đó có nguy cơ làm ô nhiễm các vùng nước của thành phố.
- 3.4 Qui chế này khuyến khích Cảng Hải Quân áp dụng đối với tàu quân sự.
- 3.5 Trong quá trình thực hiện, một số điều khoản của qui chế này có thể được miễn giảm, miễn trừ đối với từng trường hợp và đối tượng cụ thể. Đối với các trường hợp thải do chiến tranh, thiên tai, hoặc thải để cứu người, cứu hàng hóa có thể được miễn giảm hoàn toàn.

Điều 4: Vi phạm và xử lý vi phạm

Bất kì sự vi phạm một điều khoản này của qui chế như thực hiện một sự thái độ, chất có hại, các nước thái xuống biển, không thông báo các sự thái đó cho các cơ quan chức năng theo qui định, không trang bị cho phương tiện, nhà máy các thiết bị ngăn ngừa, phòng chống ô nhiễm biển, không có đầy đủ giấy tờ, hồ sơ hoặc giấy tờ hồ sơ không hợp lệ và không thi hành các yêu cầu của qui chế này, hoặc các qui định của luật pháp Nhà nước Việt Nam và của quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc áp dụng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển đều bị nghiêm cấm. Việc xử lý các vi phạm đó được thực hiện theo các thủ tục, trình tự của luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các qui định do UBND thành phố ban hành và các luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc áp dụng.

Điều 5: Các hình thức xử lý vi phạm

Tùy theo mức độ vi phạm các điều khoản của qui chế này, trên cơ sở các qui định của tiêu chuẩn, qui phạm, luật lệ của Nhà nước và quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc áp dụng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển, tất cả các trường hợp vi phạm đều bị xử phạt theo các hình thức sau đây:

5.1 Cảnh cáo,

5.2 Phạt tiền,

Việc phạt tiền sẽ được qui định cụ thể chi tiết cho các trường hợp đối với người, phương tiện, chủ phương tiện nhà máy, đơn vị sản xuất cơ sở... (trong phụ lục 4).

5.3 Thu hồi bằng cấp, các giấy tờ liên quan

5.4 Tạm giữ, hoặc ra lệnh khởi tố, tạm giam, truy tố đối với các trường hợp tái phạm, vi phạm nghiêm trọng gây ra những thiệt hại lớn hậu quả lớn cho môi trường biển thành phố Hải Phòng. Việc xử phạt theo 5.4 của điều này được thực hiện theo các luật pháp hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Điều 6: Thanh toán chi phí và bồi thường thiệt hại

6.1 Thuyền trưởng của tàu, chủ tàu, Giám đốc nhà máy và các đơn vị sản xuất, các cá nhân phải chịu thanh toán tất cả các khoản chi phí, các khoản bồi thường thiệt hại do họ gây ra đối với

môi trường biển Hải Phòng. Đối với các trường hợp nghiêm trọng được xét xử trước tòa án thì mọi khoản thanh toán chi phí và bồi thường được thi hành theo bản án.

6.2 Để đảm bảo mọi sự thanh toán chi phí và bồi thường nhanh chóng, Ủy ban nhân dân thành phố qui định thời hạn tối đa để thanh toán là 30 ngày kể từ ngày vi phạm, trừ trường hợp xử theo bản án của Tòa án.

6.3 Cơ quan bảo vệ môi trường biển của thành phố Hải Phòng phải qui định rõ các điều kiện bảo lãnh, bảo đảm tài chính đối với các đương sự nhằm thi hành nghiêm chỉnh điều 5 và điều 6 của qui chế này.

Điều 7: Kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của các qui chế

7.1 Các cán bộ được ủy quyền của các cơ quan Nhà nước và thành phố sau đây được quyền kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của qui chế: Cục Đăng kiểm Bộ Giao thông vận tải và Đăng kiểm Sở GTVT - Cảng vụ của Cảng Hải Phòng - Cơ quan bảo vệ môi trường biển của thành phố - Công an đường thủy và Công an cửa khẩu.

7.2 Các cơ quan trên có quyền lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm

7.3 Các hình thức kiểm tra, nội dung cụ thể của các dạng kiểm tra và cấp giấy chứng nhận về ngăn ngừa ô nhiễm do các phương tiện thủy gây ra được thực hiện theo các văn bản đã được Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải thành phố ban hành. Việc kiểm tra tàu nước ngoài trong lĩnh vực này được thực hiện theo các luật lệ của Nhà nước và quốc tế mà ta tham gia hoặc áp dụng.

7.4 Việc kiểm tra tại các nhà máy xí nghiệp được thực hiện dưới sự chỉ đạo của cơ quan bảo vệ môi trường thành phố và có sự tham gia của Trung tâm vệ sinh phòng dịch thành phố.

7.5 Nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm tra là:

- Giám sát việc thi hành của quyết định, chỉ thị của thành phố, Nhà nước, Quốc tế về bảo vệ môi trường biển Hải Phòng tại cơ sở bất kì và trên phương tiện bất kì.

- Xem xét hoàn cảnh nguyên nhân của các trường hợp vi phạm qui chế.

- Kiểm tra giấy tờ, hồ sơ và tất cả các tài liệu liên quan theo yêu cầu về bảo vệ môi trường biển mà phương tiện và nhà máy cơ sở sản xuất phải có.

- Thông báo, phổ biến các qui chế, luật lệ và các điều cần thiết cho chủ phương tiện và nhà máy, cơ sở sản xuất biết để ngăn ngừa, phòng, tránh ô nhiễm hoặc phối hợp tham gia trong công tác này.

- Các cán bộ thanh tra ô nhiễm, hoặc các cán bộ được các cơ quan nêu ở 7.1 ủy quyền được phép tới bất kì nơi nào, cơ sở nào và phương tiện nào để kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của qui chế này và luật lệ có liên quan.

Điều 8: Thông báo về một vụ vi phạm

8.1 Trong trường hợp thấy hoặc xét thấy có nguy cơ thất dẫu, chất có hại, rác, nước thải xuống các vùng nước thuộc sông, biển của thành phố Hải Phòng thì Trưởng của tàu, Giám đốc các nhà máy, Thủ trưởng đơn vị sản xuất là những người đầu tiên có nhiệm vụ thông báo cho cơ quan bảo vệ môi trường thành phố và các cơ quan liên quan theo qui định ở 8.4 và phụ lục 4.

8.2 Tất cả mọi người, mọi tổ chức và phương tiện có nghĩa vụ thông báo tin tức về một vụ vi phạm qui chế cho cơ quan bảo vệ môi trường thành phố và các cơ quan liên quan theo qui định ở 8.4 và phụ lục 5.

8.3 Các cơ quan làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh bờ biển Hải Phòng như Bộ đội biên phòng, Công an thành phố, Công an cửa khẩu, Hải quân, Không quân, Hải quan và các đơn vị khác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình có thể thi hành các quyền cảnh sát đối với tàu thuyền trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển. Nếu phát hiện một vi phạm bất kì thì các cơ quan có quyền lập biên bản và thông báo ngay cho Cơ quan bảo vệ môi trường của thành phố điều 5 và 8.4.

8.4 Các qui định về nội dung tin tức các phương tiện truyền tin, phân phát tin, đưa tin, địa chỉ, số điện thoại, điện tín của các cơ quan nhận tin nêu trong phụ lục 5.

8.5 Sau khi nhận được tin, Cơ quan bảo vệ môi trường biển thành phố phải thi hành nhanh chóng, kịp thời các quyền hạn, nhiệm vụ của mình để xử lý vi phạm và phối hợp đấu tranh chống ô nhiễm biển.

Điều 9: Qui định cho tàu

9.1 Trong điều kiện này chỉ đề cập đến các hồ sơ, giấy tờ và một số yêu cầu đối với tàu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường biển Hải Phòng. Các nghĩa vụ khác mà tàu phải thực hiện khi hoạt động trong các vùng biển Việt Nam và Cảng Hải Phòng được qui định trong các văn bản của Nhà nước, của Bộ GTVT, của thành phố và giám sát cảng Hải Phòng.

9.2 Đối với:

- Tàu nước ngoài,
 - Tàu treo cờ Việt Nam chạy tuyến quốc tế,
 - Tàu chuyên dùng để chở dầu, sản phẩm dầu có công suất máy chính từ 55kw trở lên (đối với tàu tự hành), và có tổng dung tích từ 80 tấn đăng kí trở lên (đối với tàu không tự hành),
 - Tàu bất kì không phải là tàu dầu có tổng dung tích từ 400 tấn đăng kí trở lên, hoạt động trong các vùng biển, sông thuộc Hải Phòng.
- a. Phải được trang bị các thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm biển từ tàu thỏa mãn TCVN 4044-85 "Qui phạm ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra" và Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc áp dụng tùy theo các đối tượng nêu ở trên.
- b. Phải có các giấy tờ sau:
- Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra,
 - Các phụ bản, phụ lục, biên bản đi theo giấy chứng nhận trên,
 - Nhật kí dầu mỏ đối với từng loại tàu,
 - Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu dầu,
 - Giấy chứng nhận lệ phí tàu dầu,
 - Các hồ sơ kĩ thuật liên quan,
 - Các giấy tờ biên bản, hợp đồng liên quan tới vận chuyển hàng nguy hiểm.

c. Phải chịu sự kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của qui chế này, của các tiêu chuẩn qui phạm, luật lệ về bảo vệ môi trường biển của Nhà nước Việt Nam, của quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc áp dụng.

9.3 Đối với các tàu không nêu ở 9.2 nhưng nằm trong phạm vi áp dụng của qui chế này hoạt động trong các vùng biển, sông thuộc Hải Phòng nếu chưa thực hiện các yêu cầu nêu ở 9.2 thì bắt buộc phải có các thiết bị để chứa dầu cặn, nước thải có lẫn dầu ở trên tàu. Dung tích các thiết bị này phải phù hợp với loại tàu, thiết bị động lực thời gian chuyến đi. Khi kiểm tra các tàu nêu ở mục này nhất thiết phải kiểm tra các thiết bị đó và các hồ sơ, biên bản giấy tờ liên quan kèm theo.

Điều 10: Qui định cho tàu vào ra cảng

10.1 Trước khi tàu vào Cảng Hải Phòng, thuyền trưởng của tàu phải:

- Tìm hiểu, làm quen trước với đặc thù luật lệ, biện pháp phòng chống ô nhiễm của Cảng.

- Kiểm tra và đóng các van xả ở hai mạn tàu mà qua đó dầu các chất độc hại, nước thải có thể được bơm ra ngoài. Phải kẹp chỉ các van đó trong suốt quá trình tàu ở trong vùng Cảng và chỉ được tháo khi tàu rời khỏi các vùng đó.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, giấy tờ liên quan tới phòng chống ô nhiễm biển theo qui định quốc tế, quốc gia và thành phố.

- Ghi các số liệu về khối lượng dầu cặn, các loại nước thải, nước dầu bẩn, cặn hàng độc lòng, các loại rác hiện có của tàu.

10.2 Trong quá trình hoạt động ở Cảng, tàu phải thi hành đầy đủ các yêu cầu của qui chế này và chịu sự kiểm tra việc tuân thủ các điều qui chế thuyền trưởng có nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho các việc kiểm tra này.

10.3 Trước khi rời Cảng, tàu phải thanh toán mọi khoản chi phí, dịch vụ để bảo vệ môi trường biển theo qui định.

Điều 11: Các qui định về cấm thải từ tàu

11.1 Tàu bất kì thuộc phạm vi áp dụng của qui chế này theo điều 3 hoạt động trên sông, biển của thành phố đều cấm thải:

- Bất kì loại nước nào có chứa hàm lượng dầu khí thái trên 15mg/l,

- Bất kì loại nước nào có chứa các chất độc hại vượt quá giới hạn qui định nêu trong phụ lục 6,

- Bất kì loại nước thải bẩn nào của người, động vật chớ trên tàu chưa qua khử trùng và vệ sinh,

- Bất kì loại rác nào có lẫn dầu, chất độc hại.

- Tất cả các loại rác khác như bao bì, chất dẻo, kim loại, rỉ kim loại, thủy tinh, giẻ... xuống các vùng nước sông biển Hải Phòng.

11.2 Nếu người có trong danh sách thuyền viên của tàu làm ngược các qui định ở 11.1 thì thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm.

11.3 Nếu người của một đơn vị khác thực hiện một công việc theo một hợp đồng hay yêu cầu mà vi phạm các qui định ở 11.1 thì người đó và thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm.

11.4 Các vi phạm điều 11.2, 11.3 đều bị xử phạt theo các hình thức nêu ở điều 5 và phụ lục 4 của qui chế này.

Điều 12: Qui định về việc thu dầu, nước thải, rác

12.1 Đối với tàu khi hoạt động trong Cảng:

- Phải giữ tất cả các cặn dầu, nước thải chứa dầu, nước thải chứa chất độc hại, nước thải sinh hoạt lại ở trên tàu.

- Phải báo cáo với Cảng vụ số lượng chủng loại các thứ đó cần được đưa lên bờ, hoặc đã vượt quá mức qui định theo tiêu chuẩn quốc tế, quốc gia thì tàu phải báo ngay cho Cảng vụ để có kế hoạch bơm, chuyển kịp thời.

- Cảng vụ có trách nhiệm báo cho các đơn vị dịch vụ tàu theo qui định để các đơn vị đó nhanh chóng thực hiện yêu cầu của tàu trong thời gian không quá hai ngày.

12.2 Đối với các đơn vị dịch vụ:

- Phải cung cấp các thiết bị để thu hồi rác của tàu (túi nilông, côngtennơ qua kiểm dịch sát trùng).